

Số: 346/QĐ-ĐHCNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án tuyển sinh chương trình đào tạo liên thông  
từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ năm 2024

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG, ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-ĐHCNTT, ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc mở ngành đào tạo Hệ thống thông tin trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-ĐHQG, ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định về đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-ĐHCNTT, ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy định về đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học Công nghệ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Đề án tuyển sinh chương trình đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ năm 2024 của Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Trưởng các Khoa, Phòng, Ban chức năng thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban ĐT-ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSDH (M).

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ  
THÔNG TIN  
Nguyễn Hoàng Tú Anh



**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
LIÊN THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC LÊN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NĂM 2024**

**I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)**

**1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường**

Tên trường: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Website: www.uit.edu.vn

Sứ mệnh:

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và phục vụ cộng đồng.

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm hàng đầu về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về công nghệ thông tin – truyền thông và các lĩnh vực liên quan.

**2. Ngành đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ**

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1	Hệ thống thông tin	8480104	590/QĐ-ĐHCNTT	09/9/2019	ĐH CNTT, ĐHQG-HCM	2019

**3. Phạm vi tuyển sinh:** Cả nước.

**4. Thời gian xét tuyển:**

- Đợt 1: tháng 7/2024.
- Đợt 2: tháng 11/2024.

**5. Phương thức tuyển sinh:** xét tuyển thông qua đánh giá hồ sơ kết hợp phỏng vấn chuyên môn.

**6. Hình thức tuyển sinh:** trực tuyến

**7. Quy trình tuyển sinh:**

- Thông báo tuyển sinh:
  - Đợt 1: tháng 4
  - Đợt 2: tháng 7.
- Nhận hồ sơ đăng ký.
- Thành lập Hội đồng xét tuyển.
- Tổ chức xét duyệt đánh giá hồ sơ (theo Phụ lục 2).
- Tổ chức phỏng vấn chuyên môn.
- Công bố kết quả.
- Ra quyết định công nhận danh sách sinh viên đủ điều kiện tham gia chương trình đào tạo liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ (CTĐT liên thông ĐH-ThS).
- Báo cáo dữ liệu kết quả tuyển sinh cho Đại học Quốc gia TPHCM (ĐHQG-HCM).
- Đăng ký học các môn CTĐT trình độ thạc sĩ:
  - Đợt 1: tháng 8.
  - Đợt 2: tháng 12.
- Sau khi sinh viên hoàn thành CTĐT trình độ đại học, được cấp bằng đại học và tiếp tục tham gia CTĐT liên thông ĐH-ThS, sinh viên phải nộp bổ sung bằng đại học, bảng điểm đại học, chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào CTĐT trình độ thạc sĩ theo Quy định tại năm nộp hồ sơ vào CTĐT trình độ thạc sĩ để Nhà Trường ra Quyết định trúng tuyển, xét công nhận học viên CTĐT trình độ thạc sĩ theo Quy định CTĐT liên thông ĐH-ThS:
  - Địa chỉ nhận hồ sơ bổ sung: Phòng ĐTSĐH&KH-CN (Phòng A106)-Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

- Điều kiện ngoại ngữ: Sinh viên tham khảo Phụ lục 1.

## II. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	Thạc sĩ	8480104	Hệ thống thông tin	30

## III. Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển là sinh viên đại học năm thứ 3, năm thứ 4 thỏa các tiêu chí sau tại thời điểm xét tuyển:

- Đã học xong học kỳ 5 theo thiết kế của CTĐT trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin.
- Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 7.0.
- Số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 60.

## IV. Cấp bằng:

- Người học sau khi hoàn thành phần CTĐT trình độ đại học và đủ điều kiện theo quy định hiện hành được cấp bằng đại học.
- Người học sau khi hoàn thành phần CTĐT trình độ thạc sĩ và đủ điều kiện theo quy định hiện hành được cấp bằng thạc sĩ.

## V. Học phí:

- Người học đang học CTĐT của trình độ nào thì thực hiện theo quy định về học phí của CTĐT trình độ đó.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Tú Anh

**PHỤ LỤC 1****ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

(Kèm theo Quyết định số 316/QĐ-ĐHCNTT ngày 16 tháng 1 năm 2024 của

Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

**I. Điều kiện miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ**

1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam được miễn thi đánh giá năng lực ngoại ngữ khi đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đồ án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các CSĐT cấp trong thời gian không quá hai (02) năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học.

- Một trong các chứng chỉ B1 của các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ tổ chức thi và cấp chứng chỉ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ.

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận đối với người dự tuyển trình độ thạc sĩ và bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận đối với người dự tuyển trình độ tiến sĩ. Các chứng chỉ này có thời hạn hai (02) năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của Trường (nếu có). Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

**II. Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

1. Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	Aptis (Hội đồng Anh)
Bậc 3	4.5	460 ITP 40 iBT	Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	B1 (General)
Bậc 4	5.5	46 iBT		B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	B2 (General)

## 2. Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	ТРКИ-1	DELF B1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD -Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N4 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	ТРКИ-2	DELF B2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4, ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N3 NAT-TEST 2Q(100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

### III. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của ĐHQG-HCM

#### 1. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	Aptis
1	Educational Testing Service (ETS)		x	x		
2	British Council (BC)	x				x
3	International Development Program (IDP)	x				
4	Cambridge ESOL	x			x	

## 2. Một số ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Ngoại ngữ					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
1	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	x					
2	Bộ Giáo dục Pháp		x				
3	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			x			
4	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				x		
5	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co., Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					x	
6	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						x

## IV. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ tiếng Anh B1 VSTEP năm 2024

STT	Tên trường
1	Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội
3	Trường Đại học Hà Nội
4	Trường Đại Học Thái Nguyên
5	Học viện An ninh nhân dân
6	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
7	Trường Đại học Thương mại
8	Trường Đại học Ngoại thương
9	Học viện Khoa học quân sự
10	Học viện Cảnh sát nhân dân
11	Đại học Bách khoa Hà Nội

STT	Tên trường
12	Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế
13	Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng
14	Trường Đại học Vinh
15	Trường Đại học Quy Nhơn
16	Trường Đại Học Tây Nguyên
17	Trường Đại học Sư phạm TPHCM
18	Trường Đại học Sài Gòn
19	Trường Đại học Văn Lang
20	Trường Đại học Cần Thơ
21	Trường Đại học Trà Vinh
22	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
23	Trường Đại Học Công nghiệp TP.HCM
24	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM
25	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM
26	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM
27	Trường Đại học Nam Cần Thơ
28	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
29	Trường Đại học Kinh tế TPHCM
30	Trường Đại học Lạc Hồng

**PHỤ LỤC 2**  
**QUY TRÌNH XÉT TUYỂN**  
**LIÊN THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC LÊN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**(BS-MS)**

*(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-ĐHCNTT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

**1. Công tác xét tuyển thực hiện theo hình thức:**

Đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn.

**2. Các bước thực hiện**

**Bước 1: Thành lập Tiểu ban chuyên môn xét tuyển BS-MS (TBCM)**

- Căn cứ danh sách đăng ký, Trưởng Khoa/Trưởng Bộ môn đề cử danh sách thành viên TBCM theo phương thức xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn trình độ thạc sĩ.

- Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh (Chủ tịch HĐTS) phê duyệt quyết định thành lập TBCM dựa trên đề xuất của Trưởng Khoa/Trưởng Bộ môn.

- Thành phần TBCM có ít nhất ba người gồm 01 Trưởng Tiểu ban, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên TBCM có học vị từ tiến sĩ trở lên;

- Để hỗ trợ cho TBCM thực hiện các công việc liên quan đến công tác hành chính, ngoài thư ký chuyên môn, Trưởng Khoa/Trưởng Bộ môn có thể đề cử thêm 01 thư ký hành chính hỗ trợ các giấy tờ, hồ sơ liên quan.

- TBCM có nhiệm vụ đánh giá năng lực người dự tuyển thông qua đánh giá hồ sơ và phỏng vấn chuyên môn.

- Tùy theo số lượng người đăng ký xét tuyển theo ngành, Chủ tịch HĐTS quyết định số lượng TBCM của ngành đó.

**Bước 2: Sơ tuyển hồ sơ**

Ban Thư ký HĐTS tiếp nhận hồ sơ đăng ký; kiểm tra thông tin trong hồ sơ:

- Đã học xong học kỳ 5 theo thiết kế của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin.

- Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 7.0.

- Số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 60.

**Bước 3: TBCM họp Đánh giá hồ sơ và Phỏng vấn chuyên môn**

- Thành viên TBCM có nhận xét, đánh giá và cho điểm người dự tuyển dựa trên thành tích học tập, năng lực nghiên cứu của người dự tuyển.

- Thành viên TBCM phỏng vấn để đánh giá kiến thức chuyên môn trình độ người dự tuyển.

- Trưởng Tiểu ban chủ trì buổi phỏng vấn. Thư ký Tiểu ban ghi nhận kết quả và tổng kết điểm đánh giá của TBCM.

#### **Bước 4. Tổng kết điểm đánh giá của TBCM**

- Điểm đánh giá của TBCM là điểm trung bình cộng của các thành viên và làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- Xử lý kết quả điểm đánh giá:

- Nếu điểm đánh giá của các thành viên chênh lệch dưới 2.0 điểm, thì điểm đánh giá là điểm trung bình cộng của các thành viên và làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

- Nếu điểm đánh giá của các thành viên chênh lệch từ 2.0 điểm trở lên thì Trưởng Tiểu ban sẽ tổ chức đối thoại giữa các thành viên để thống nhất điểm cuối cùng và đảm bảo không chênh lệch quá 2.0 điểm giữa các thành viên.

- Thư ký TBCM lập biên bản tổng hợp chấm điểm của TBCM có xác nhận của Trưởng Tiểu ban.

- Thư ký TBCM nộp hồ sơ phỏng vấn cho Ban Thư ký HĐTS.

#### **Bước 5. Công bố kết quả trúng tuyển**

- Ban Thư ký HĐTS kiểm tra hồ sơ do Thư ký TBCM nộp; lập danh sách các người dự tuyển theo thứ tự ưu tiên có điểm trung bình phỏng vấn từ cao xuống thấp.

- Căn cứ tiêu chí xét tuyển, chỉ tiêu xét tuyển của từng ngành và điểm phỏng vấn, Ban Thư ký HĐTS lập danh sách đề nghị người dự tuyển trúng tuyển, trình HĐTS xét duyệt danh sách trúng tuyển.

- HĐTS họp xét thông qua danh sách đề nghị người dự tuyển trúng tuyển.

- Hiệu trưởng phê duyệt quyết định danh sách người dự tuyển trúng tuyển, công bố kết quả trúng tuyển, báo cáo ĐHQG-HCM.

**PHỤ LỤC 3:**  
**CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG**

*(Kèm theo Quyết định số 346/QĐ-ĐHCNTT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của  
Trường Đại học Công nghệ Thông tin)*

STT	Điều kiện	Giá trị học bổng
1	Thủ khoa kỳ thi tuyển sinh sau đại học	theo Quy chế chi tiêu nội bộ
2	Tốt nghiệp đại học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và các Trường thành viên ĐHQG-HCM; giảng viên các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học Phổ thông.	10% học phí toàn khóa học
3	Đóng học phí đúng hạn	5% học phí toàn khóa học
4	Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất một bài báo khoa học được đăng tải trong tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI hoặc hội nghị Rank A trở lên trong vòng 5 năm (tính đến năm thi tuyển); Bài báo khoa học phải thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông và các lĩnh vực liên quan khác.	100% học phí toàn khóa học
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường thành viên ĐHQG-HCM. Ngành tốt nghiệp là ngành đúng, ngành phù hợp với ngành thí sinh đăng ký dự thi.</li> <li>- Thí sinh là thành viên đội tuyển đạt giải trong kỳ thi ACM ICPC quốc tế.</li> <li>- Thí sinh có giải thưởng cấp quốc tế trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.</li> </ul>	100% học phí toàn khóa học
6	Có điểm tốt nghiệp đại học nằm trong top 3 nhóm ngành CNTT của các chương trình kỹ sư tài năng, chương trình tiên tiến kỹ sư chất lượng cao PFIEV tại các trường thành viên ĐHQG-HCM và các trường đại học đã được công nhận kiểm định quốc tế hoặc khu vực được ĐHQG-HCM công nhận còn trong thời gian hiệu lực và có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương IELTS 6.0 trở lên	100% học phí học kỳ đầu tiên

STT	Điều kiện	Giá trị học bổng
7	Học viên đạt thành tích cao trong quá trình học tập <i>(Xét tối thiểu 10 TC (hoặc 4 môn học), điểm trung bình đạt 8.0 điểm trở lên và không có môn không đạt; xét từ trên xuống đến khi hết suất học bổng)</i>	- 30% học phí một năm đối với HV là công chức, viên chức, người lao động của Trường ĐH CNTT. - 40% học phí một năm đối với các HV khác